

**DANH SÁCH**

**Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi thực hiện dự án: Dền bù, giải phóng mặt bằng và một số công tác chuẩn bị để xây dựng Học viện An ninh nhân dân Cơ sở 2  
Địa điểm: Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Tam Hưng)

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất				Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất						
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện các xứ đồng theo GCN	Số seri
<b>I. Đất do hộ gia đình đang sử dụng:</b>								<b>220.286,20</b>	<b>220.286,20</b>						
1	Hộ ông Kiều Văn Chính	001065008239	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Sau Dùi Cửa Vặng	LUC	2 1	3 27	660,00 980,00	1640,00	0 0	1+4 thửa 8 và thửa 6	660,00 980,00	16/12/2016	7564,0	CG 185768
2	Hộ bà Nguyễn Thị Hạnh	017419752	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	4	660,00	660,00	0	2	660,00	16/12/2016	6860,0	CG 185770
3	Hộ ông Nguyễn Văn Hỷ (chết) - vợ Lê Thị Dung	110128026	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	7	416,00	416,00	0	3+4	416,00	16/12/2016	4158,0	CG 185765
4	Hộ bà Nguyễn Thị Ngọc (1972)	001172016091	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	6	396,00	396,00	0	5	396,00	16/12/2016	1044,0	CG 185762
5	Hộ bà Tào Thị Quý	00116097216	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	11	304,00	304,00	0	6+7	304,00	16/12/2016	3065,0	CG 185766
6	Hộ bà Tào Thị Lợi	001141000562	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi Cửa vặng số 8 Cửa vặng	LUC	2 1 1	12 15 11	406,00 622,00 392,00	1420,00	0 0 0	8+9 10 9	406,00 622,00 392,00	16/12/2021	4378,7	CG 185775
7	Hộ bà Nguyễn Thị Xuyên	001148001258	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi Cửa Vặng Cửa Vặng số 8	LUC	2 1	14 8	365,00 272,00 293,00	930,00	0 0 0	9+10+11 6+7 8	365,00 587,00 293,00	16/12/2016	3737,0	CG 185767
8	Hộ ông Kiều Văn Thù	001059005660	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	13	511,00	511,00	0	13+14	511,00	16/12/2016	5115,0	CG 185771
9	Hộ bà Nguyễn Thị Hoàn	001159005945	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	21	383,00	383,00	0	15	383,00	16/12/2016	3136,6	CG185769
10	Hộ ông Nguyễn Văn Lân	001067039295	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	22	487,00	487,00	0	16+17+18+19	487,00	16/12/2016	5224,0	CG 185774
11	Hộ bà Nguyễn Thị Thủy (1955)	001155025561	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	23	284,00	284,00	0	20+21	284,00	16/12/2016	3957,0	CG 185773
12	Hộ ông Kiều Văn Quang (Mạn)	001066007666	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	24	1279,00	1279,00	0	4	1.279,00	28/12/2016	3990,0	CH 210885
13	Hộ ông Kiều Văn Trung	001070004698	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	20	731,00	731,00	0	3	731,00	28/12/2016	2187,0	CH 210883
14	Hộ ông Lê Huy Trường	001064000958	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	10	1168,00	1168,00	0	2	1.168,00	28/12/2016	3580,0	CH 210888
15	Hộ ông Lê Huy Toàn	001067038894	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	8	1025,00	1025,00	0	1	1.025,00	28/12/2016	2971,0	CH 210886
16	Hộ ông Nguyễn Văn Thi	001071008354	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùi	LUC	2	9	994,00	994,00	0	1/3+2/3+3/3	994,00	09/12/2016	4330,2	CG 241405

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
17	Hộ ông Đào Cao Trọng	001070047025	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	16	221,00	221,00	0	4	221,00	16/12/2016	4825,1	CG 185754
18	Hộ ông Lê Huy Lâm	001060007382	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	15	301,00	301,00	0	6/3	301,00	09/12/2016	3023,0	CG 241403
19	Hộ bà Nguyễn Thị Bích Hằng	001170041523	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	19	773,00	773,00	0	7/3+8/2	773,00	09/12/2016	5652,6	CG 241404
20	Hộ ông Nguyễn Văn Bình	001060037396	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	26	663,00	663,00	0	8/3	663,00	09/12/2016	2741,0	CE 509795
21	Hộ ông Lê Minh Tuấn	001064012015	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	25	473,00	473,00	0	9/3	473,00	09/12/2016	2236,1	CG 241401
22	Hộ ông Lê Huy Quang (1957)	001057031213	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	31	663,00	663,00	0	10/3	663,00	09/12/2016	3851,5	CG 241406
23	Hộ ông Nguyễn Văn Đoàn	001068012899	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	40	628,00	628,00	00	6	628,00	16/12/2016	2883,0	CG 185748
24	Hộ ông Nguyễn Văn Hải	001055003876	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	30	878,00	878,00	00	5	878,00	16/12/2016	3700,0	CG 185757
25	Hộ ông Kiều Văn Dân	001060021294	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	27	753,00	753,00	00	4	753,00	16/12/2016	3259,0	CG 185756
26	Hộ bà Nguyễn Thị Nhuận	001143000453	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	18	752,00	752,00	00	3	752,00	16/12/2016	3162,4	CG 185751
27	Hộ ông Tào Quang Trung	001064015233	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	17	628,00	628,00	00	2	628,00	28/12/2016	2523,0	CH 210855
28	Hộ ông Nguyễn Văn Quyển	001059015216	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	20	628,00	628,00	00	1	628,00	16/12/2016	2530,0	CG 185755
29	Hộ ông Thái Văn Thường	001074019379	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	21	865,00	865,00	00	1/5+2/5+3/5	865,00	17/7/2023	2520,0	DI 839216
30	Hộ ông Trần Công Cường	001060002172	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	29	180,00	180,00	00	4	180,00	09/12/2016	2247,0	CG 241377
31	Hộ bà Tạ Thị Bộ	001160042287	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Sau Dù	LUC	1	30	324,00 778,00	1102,00	00	6	778,00	09/12/2016	2154,0	CG 241367
32	Hộ ông Bùi Thị Huyền	001181020860	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù Sau	LUC	2	29	270,00	270,00	00	7/5	270,00	22/5/2025	540,0	AA 00814138
33	Hộ ông Bùi Minh Khương	001076010846	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	42	658,00	658,00	00	8/5	658,00	22/5/2025	1548,0	AA 00814137
34	Hộ ông Phạm Thị Nỗi	001142014648	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	41	865,00	865,00	00	9/5+10/5	865,00	17/07/2023	2868,0	DI 839218
35	Hộ ông Nguyễn Công Thắng (Hà)	001081015720	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	46	618,00	618,00	00	11/5	618,00	9/12/2016	1731,0	CG 241373
36	Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc	001093050057	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	60	725,00	725,00	00	12+13+14+15	725,00	16/12/2016	4806,0	CG 345573
37	Hộ bà Kiều Thị Phai	001154026003	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	61	483,00	483,00	00	11	483,00	16/12/2016	3729,4	CG 345567
38	Hộ bà Phạm Thị Sen	001158031798	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	45	322,00	322,00	00	10	322,00	16/12/2021	2160,0	CG 345577
39	Hộ ông Nguyễn Văn Hoàn	001086044835	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	44	483,00	483,00	00	8+9	483,00	9/12/2016	3105,0	CG 241432
40	Hộ ông Nguyễn Văn Tuấn (Nga)	001066039154	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	43	483,00	483,00	00	7	483,00	16/12/2016	3048,0	CG 345576
41	Hộ bà Đào Thị Thúy	001174005804	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	41	644,00	644,00	00	6	644,00	16/12/2016	4248,0	CG 345571

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
42	Hộ ông Kiều Văn Quang	001055028553	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	31	644,00	1788,00	00	3	644,00	16/12/2016	3261,0	CG 345575
				Bè Dừa		4	21	1144,00		00	3+4	1.144,00			
43	Hộ bà Lê Thị Bình	001162038334	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	28	725,00	725,00	00	1+2+3+4	725,00	16/12/2016	4704,0	CG 345570
44	Bà Đào Thị Huệ	001175009323	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	10	858,00	858,00	00	1+2	858,00	30/10/2023	3276,0	DM 338254
	Hộ bà Đào Thị Huệ			Dù		1	32	692,00	692,00	00	1/5	692,00	30/12/2016	2520,0	CG 185557
45	Hộ bà Nguyễn Thị Thanh	001147005910	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	42	995,00	995,00	00	2/5+4/5+5/5	995,00	22/12/2016	4754,0	CH 117904
46	Hộ bà Lê Thị Ngà	001173041826	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	40	357,00	357,00	00	3/5	357,00	30/12/2016	1154,0	CG 185583
47	Hộ ông Lê Huy Báu	001055020145	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	62	728,00	728,00	00	6+7/5	728,00	30/12/2016	3276,0	CG 185560
48	Hộ ông Phạm Tiến Đoàn	001081014718	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	65	994,00	1546,00	00	8+9/5	994,00	30/12/2016	4176,0	CG 185562
				Bè Dừa		3	88	552,00		00	2/10	552,00			
49	Hộ ông Hoàng Văn Tuấn	001088043414	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	84	254,00	254,00	00	10/5	254,00	22/12/2016	5570,0	CH 107645
50	Hộ ông Nguyễn Văn Trình	001071017044	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	92	163,00	745,00	00	8	163,00	28/12/2016	3192,0	CH 210904
				Dù		2	85	582,00		00	10	582,00			
51	Hộ ông Nguyễn Văn Chính	001064010826	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	2	64	163,00	745,00	00	7	163,00	28/12/2016	2976,0	CH 210905
				Dù		3	91	582,00		00	9	582,00			
52	Hộ ông Lê Văn Bấy	001070041504	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	96	109,00	497,00	00	12+13	109,00	22/12/2016	2080,0	CH 107624
				Dù		2	63	388,00		00	7+8	388,00			
53	Hộ bà Nguyễn Thị Sứng	001170001676	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	95	54,00	248,00	00	11	54,00	22/12/2016	2036,0	CH 117986
				Dù		1	53	194,00		00	06	194,00			
54	Hộ bà Lê Thị Miên	001174036527	thôn Phương Mỹ, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	94	54,00	248,00	00	10	54,00	16/12/2016	1040,0	CG 185786
				Dù		1	54	194,00		00	5	194,00			
55	Bà Dương Thị Bích	001066042412	thôn Phương Mỹ, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	93	164,00	746,00	00	9	164,00	22/12/2016	2582,0	AA 04693000
				Dù		1	52	582,00		00	4	582,00			
56	Hộ bà Lê Thị Huyền Trang	001188005343	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	51	436,00	436,00	00	3	436,00	22/12/2016	1448,0	CH 117932
57	Hộ bà Nguyễn Thị Tâm (Chuyên)	001158018916	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	99	660,00	1776,00	00	5+6	660,00	22/12/2016	7519,0	CH 117963
				Dù		1	43	1116,00		00	1+2	1.116,00			
58	Hộ ông Lê Huy Trịnh	001058034142	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	44	1064,00	1178,00	00	1/5	1.064,00	22/12/2016	4867,0	CH 117971
				Bè Dừa		4	46	114,00		00	12/6	114,00			
59	Hộ ông Thái Văn Lập	001057035545	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	55	827,00	827,00	00	2	827,00	22/12/2016	3833,0	CH 117981
60	Hộ ông Lê Huy Ngân	001062001289	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	65	591,00	591,00	00	3	591,00	22/12/2016	2470,0	CH 107632
61	Hộ bà Phạm Thị Thoa	001163010224	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	66	945,00	945,00	00	4	945,00	22/12/2016	2968,0	CH 117927
62	Hộ bà Nguyễn Tuyết Dung	001160049412	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	88	945,00	945,00	00	5	945,00	22/12/2016	3960,0	CH 107640

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
63	Hộ bà Nguyễn Thị Mừng	001152007756	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	101	688,00	868,00	00	6	688,00	12/22/2016	3680,0	CH 117974
				Bè Dừa		3	75	180,00		00	2	180,00			
64	Hộ ông Kiều Văn Khoa	001071014083	TDP 4 La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Dù	LUC	1	87	326,00	326,00	00	5/2	326,00	12/28/2016	1427,0	CH 210851
65	Hộ ông Kiều Văn Hải (Bất)	001065033820	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	67	657,00	657,00	00	5/1	657,00	12/22/2016	2366,0	CH 117924
66	Hộ ông Tào Mạnh Toàn	001081010109	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	50	297,00	989,00	00	7	297,00	22/12/2016	5385,0	CH 117912
				Dù		1	64	692,00		00	3/2+4/2	692,00			
67	Hộ ông Tào Văn Lưu	001045004343	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	56	786,00	1006,00	00	2/2	786,00	22/12/2016	4002,0	CH 107653
				Bè Dừa		4	51	220,00		00	6	220,00			
68	Hộ ông Tào Văn Giáp	001056022768	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	50	688,00	867,00	00	1/2	688,00	22/12/2016	3816,0	CH 117926
				Bè Dừa		4	52	179,00		00	5/10	179,00			
69	Hộ ông Ngô Văn Mạnh	001047001159	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	57	1028,00	1689,00	00	01	1.028,00	30/12/2016	3555,0	CG 185525
				Bè Dừa		4	54	661,00		00	04	661,00			
70	Hộ ông Tào Văn Tùng	112305531	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	63	768,00	768,00	00	02	768,00	30/12/2016	2971,0	CG 185561
71	Hộ ông Đào Văn Tuyên	001061013785	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	68	664,00	664,00	00	3	664,00	22/12/2016	1849,0	CH 107612
72	Hộ ông Kiều Văn Thụy	001066048696	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	85	564,00	564,00	00	04	564,00	30/12/2016	1984,0	CH 185584
73	Hộ ông Phạm Văn Phú (Bình)	001052002865	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	86	654,00	654,00	00	05	654,00	30/12/2016	2215,0	CG 185581
74	Hộ ông Nguyễn Văn Tuất (chết)	001036001524	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	88	768,00	768,00	00	06	768,00	30/12/2016	3121,0	CG 185582
75	Hộ ông Nguyễn Văn Tuyên	001061034763	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	1	108	332,00	797,00	00	07	332,00	30/12/2016	1677,0	CG 185517
				Bè Dừa		3	83	465,00		00	05	465,00			
76	Hộ ông Nhữ Văn Huân	001067038339	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	4	383,00	383,00	00	10/1	383,00	22/11/2016	2016,0	CG 126423
77	Hộ bà Lê Thị Quý	001176020102	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	109	628,00	628,00	00	9/1+8/1	628,00	30/12/2016	3291,0	CG 185571
78	Hộ bà Phạm Thị Liên	001158005697	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	107	384,00	384,00	00	7/1	384,00	22/11/2016	1602,0	CG 126420
79	Hộ bà Nguyễn Thị Yên	001149003151	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	106	233,00	233,00	00	06	233,00	30/12/2016	2088,0	CG 185551
80	Hộ bà Phạm Thị Hà	001143001736	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	89	599,00	599,00	00	5/1	599,00	30/12/2016	3093,0	CG 185510
81	Hộ bà Phạm Thị Liên(Quảng)	001163009922	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	90	330,00	330,00	00	4/1	330,00	30/12/2016	2525,0	CG 185516
82	Hộ ông Tào Văn Quân	001070042789	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	82	1073,00	1073,00	00	2/1+3/1	1.073,00	30/12/2016	4715,0	CG 185513
83	Hộ ông Trần Văn Đồng	001062047183	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	69	577,00	577,00	00	1/1	577,00	22/11/2016	3523,6	CG 126427
84	Hộ bà Lê Thị Hào	001157037819	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	80	825,00	825,00	00	1/2	825,00	22/12/2016	3718,4	CH 107725
85	Hộ ông Nguyễn Văn Công	001088032275	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	81	323,00	623,00	00	2/2	323,00	28/12/2016	3894,0	CH 210856
				Bè Dừa		LUC	300,00	00		4/2	300,00				
86	Hộ bà Thái Kim Anh	001193037132	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	93	448,00	448,00	00	3/2	448,00	22/11/2026	955,0	CG 126443
87	Hộ ông Nguyễn Đức Thuận	001080006894	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	105	1218,00	1218,00	00	6/2	1.218,00	30/12/2016	3146,0	CG 185522

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
88	Hộ bà Nguyễn Thị Hào (Khắc)	001150006499	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	19	1172,00	1172,00	00	7/2	1.172,00	22/11/2016	3358,0	CG 126459
89	Hộ ông Nguyễn Văn Tuấn (xóm 14)	001064011178	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	39	269,00	269,00	00	07	269,00	22/12/2016	1008,0	CH 117989
90	Hộ ông Nguyễn Văn Thắng	001069040072	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	20	537,00	537,00	00	6	537,00	22/12/2016	1944,0	CH 117990
91	Hộ bà Nguyễn Thị Mai	001161027940	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	18	806,00	806,00	00	5	806,00	22/12/2016	2988,0	CH 107736
92	Hộ bà Bùi Thị Hương Lan	001178045030	thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	17	134,00	134,00	00	4	134,00	28/12/2016	558,0	CH 210916
93	Hộ bà Bùi Thị Bãi	001146001496	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	4	537,00	537,00	00	3	806,00	28/12/2016	2088,0	CH 210911
94	Hộ bà Nguyễn Thị Mây (Chung)	001168017015	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	104	806,00	806,00	00	2	806,00	22/12/2016	3276,0	CH 107734
95	Hộ bà Nguyễn Thị Thoa	001161005375	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	95	1180,00	1180,00	00	1	1.180,00	22/12/2016	3655,0	CH 107735
96	Hộ ông Phạm Văn Vy	001055004972	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	102	1370,00	1370,00	00	1/4	1.370,00	22/11/2016	2491,0	CG 126466
97	Hộ bà Nguyễn Thị Tươi	001156012172	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	15	795,00	795,00	00	02	795,00	22/11/2016	2234,0	CG 126446
98	Hộ bà Nguyễn Thị Bẩy	001171038887	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	16	348,00	348,00	00	3/4	348,00	30/12/2016	2160,0	CG 185518
99	Hộ bà Nguyễn Thị Thủy	001167027862	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	22	348,00	348,00	00	4/4	348,00	22/11/2016	2016,0	CG 126442
100	Hộ bà Phạm Thị Tích	001136001334	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	21	699,00	699,00	00	05	699,00	22/11/2016	1874,0	CG 126486
101	Hộ bà Nguyễn Văn Được	001054004691	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	55	293,00	904,00	00	2	293,00	30/12/2016	3906,0	CG 185559
				Bè Dừa		3	38	611,00		00	6/4	611,00			
102	Hộ ông Kiều Văn Hải (Lý)	001081014965	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	41	756,00	756,00	00	7/4+9/4	756,00	22/12/2016	2475,0	CH 107635
103	Hộ ông Kiều Văn Hưng	001077039273	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	37	378,00	378,00	00	5/4	378,00	22/12/2016	1269,0	CH 107636
104	Hộ ông Nguyễn Đắc Đoàn	001077023608	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	23	1231,00	1231,00	00	6/4+5/4	1.231,00	30/12/2016	3834,0	CG 185586
105	Hộ ông Nguyễn Văn Chung (1977)	001077031087	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	14	372,00	372,00	00	4/4	372,00	30/12/2016	1116,0	CG 185567
106	Hộ ông Thái Văn Song	001075010023	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	13	23,00	23,00	00	2/4	23,00	28/12/2016	1800,0	CH 210909
107	Hộ ông Thái Văn Khê	001064036952	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	12	216,00	216,00	00	2	216,00	28/12/2016	3276,0	CH 210843
108	Hộ bà Nguyễn Thị Thóa	001162050354	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	1	110	1189,00	1189,00	00	1/4	1.189,00	22/12/2016	3338,6	CH 117969
109	Hộ bà Đào Thị Diệu	001150007944	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	11	731,00	1377,00	00	1/6	731,00	16/12/2016	4865,0	CH 345578
				Dù		2	83	646,00		00	1/4	646,00			
110	Ông Đỗ Văn Hiệp	001074023660	Thôn Quan Nhân, Thanh Văn, Thanh Oai,	Bè Dừa	LUC	3	25	731,00	731,00	00	2/6+3/6	731,00	16/12/2016	3096,0	CG 345584
111	Hộ ông Nguyễn Triệu Đê	001048004128	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Sau Dù	LUC	2	104	740,00	1178,00	00	7	740,00	16/12/2016	4167,0	CG 345565
				Bè Dừa		3	24	438,00		00	4/6	438,00			
			thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa		3	35	216,00		00	5/6	216,00			

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
112	Hộ bà Nguyễn Thị Thanh (1957)	001157022905	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	2	647,00	863,00	00	4+9+11	647,00	16/12/2016	3598,0	CG 345579
113	Hộ ông Nguyễn Văn Tuyên	001063016753	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	36	779,00	779,00	00	6	779,00	16/12/2016	2437,0	CG 345581
114	Hộ bà Nguyễn Thị Hà	001167015590	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	98	555,00	682,00	00	6	555,00	16/12/2016	1129,0	CG 345580
				Bè Dừa		3	42	127,00		00	7	127,00			
115	Hộ ông Kiều Trọng Phú	001064041695	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	53	727,00	727,00	00	8	727,00	16/12/2016	2430,0	CG 345586
116	Hộ ông Hoàng Xuân Thảo	001084020938	Số 39 Ngõ 13 TTCT XD Khu Nam, Mộ Lao,	Bè Dừa	LUC	3	54	436,00	436,00	00	10+9/6	436,00	16/12/2016	1944,0	CG 345585
117	Hộ ông Đào Văn Phúc	001078043977	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	58	1292,00	1292,00	0	6/7+8/7	1.292,00	12/16/2016	4302,0	CG 345529
118	Hộ bà Lê Thị Liên	001161013824	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	52	419,00	419,00	00	7/7	419,00	16/12/2016	2232,0	CG 345530
119	Hộ ông Lê Tiến Mùi (Chết)	001041000958	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	34	1568,00	1568,00	00	2/7+4/7+5/7	1.568,00	9/12/2016	5778,0	CG 241396
120	Hộ ông Nguyễn Văn Dũng (Chi)	001061000812	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	26	855,00	855,00	00	1/7	855,00	16/12/2016	3680,0	CG 345533
121	Hộ bà Phạm Thị Khải	001162014995	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	33	1060,00	1821,00	00	1/8+2	1.060,00	28/12/2021	3929,0	CH 210858
				Dù		2	99	761,00		0	2/5+3	761,00			
122	Hộ bà Phạm Thị Dung	001163021388	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	43	842,00	1384,00	00	318+418	842,00	9/12/2016	2005,0	CG 241315
				Dù		2	110	542,00		00	615	542,00			
123	Hộ ông Nguyễn Văn Cường	001053016552	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	103	484,00	969,00	00	5/5	484,00	09/12/2016	1563,0	CG 241311
				Bè Dừa		3	50	485,00		00	5/8	485,00			
124	Hộ ông Nguyễn Văn Hiến	001050005557	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	51	620,00	1093,00	00	6/8+7/8	620,00	09/12/2016	3281,2	CG 241305
				Dù		4	4	473,00		00	7/5+8/5	473,00			
125	Hộ bà Nguyễn Thị Diệp	001159015017	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	59	620,00	1093,00	00	818	620,00	09/12/2016	2489,0	CG 241314
				Dù		4	3	473,00		00	915	473,00			
126	Hộ bà Nhữ Thị Chi	001158011617	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	69	707,00	707,00	00	9/8+10/8+11/8	707,00	09/12/2016	2602,0	CG 241307
127	Hộ bà Cấn Thị Thuận	001158017737	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	77	627,00	627,00	00	9	627,00	16/12/2016	4194,0	CG 185795
128	Hộ ông Thái Văn Châu	001161000812	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	67	687,00	687,00	00	8	687,00	16/12/2016	4086,0	CG 185798
129	Hộ ông Thái Văn Báu	001064033496	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	60	508,00	508,00	00	7	508,00	16/12/2016	2898,0	CG 185797
130	Hộ bà Thái Hồng Ngọc	001067016253	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	61	238,00	238,00	00	6	238,00	16/12/2016	1512,0	CG 185796
131	Hộ ông Hoàng Văn Hồng	001069042666	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	6	609,00	936,00	00	2/2	609,00	9/12/2016	4546,0	CG 241328
				Bè Dừa		3	62	327,00		00	5/9	327,00			
132	Hộ ông Lê Huy Tranh	001068002298	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	49	229,00	229,00	00	4/9	229,00	28/12/2016	2646,0	CH 210898

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
133	Hộ bà Nguyễn Thị My	001164015519	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	44	852,00	852,00	00	3/9	852,00	09/12/2016	2590,0	CG 241324
134	Hộ ông Nguyễn Văn Đàm	001073047051	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	45	355,00	355,00	00	2/9	355,00	09/12/2016	2124,0	CG 241323
135	Hộ bà Nguyễn Thị Thoan	001164043160	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	32	296,00	296,00	00	1/9	296,00	09/12/2016	1545,0	CG 241320
136	Hộ bà Nguyễn Thị Công	001177044941	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	46	620,00	620,00	00	1+2/3	620,00	16/12/2016	3024,0	CG 185819
137	Hộ bà Tào Thị Lâm	001148006998	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	48	540,00	1407,00	00	2/2	540,00	16/12/20216	3603,0	CG 185825
						3	63	867,00							
138	Hộ ông Lê Hải	001076011193	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	65	270,00	270,00	00	2.7	270,00	28/12/2016	1983,0	CH 210859
139	Hộ bà Thái Thị Lan Hương	001181012383	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	66	270,00	270,00	00	28	270,00	16/12/2016	972,0	CG 185823
140	Hộ bà Nguyễn Thị Vòng	001153008140	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	78	1360,00	1360,00	00	2/3+2/4+2/5+3/8	1.360,00	16/12/2016	5252,0	CG 185820
141	Hộ bà Trần Thị Lợi	001156022280	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	80	478,00	478,00	00	2,5	478,00	28/12/2016	2430,0	CH 210860
142	Hộ ông Nguyễn Văn Chanh	001067034678	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	64	1741,00	1741,00	00	1/1	1.741,00	09/12/2016	3649,0	CG 241380
143	Hộ bà Nguyễn Thị Miên	001165042236	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	79	1493,00	1493,00	00	2/1	1.493,00	09/12/2016	3123,0	CG 241391
144	Hộ ông Lê Anh Tuấn	001073009565	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	87	829,00	829,00	00	1/11	829,00	30/12/2016	1566,0	CG 185528
145	Hộ bà Hoàng Thị Xuân	001136001702	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	97	486,00	486,00	00	2/11	486,00	30/12/2016	2822,0	CG 185556
146	Hộ bà Nguyễn Thị Phương Anh	001180024002	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	98	972,00	972,00	00	3/11	972,00	22/12/2016	4320,0	CH 107654
147	Hộ ông Phạm Văn Bích	001055011083	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	102	409,00	409,00	00	4/11	409,00	30/12/2016	2088,0	CG 185578
148	Hộ ông Hoàng Văn Tự	001058009980	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	101	833,00	833,00	00	5/11	833,00	24/6/2016	2526,0	DO 906178
149	Hộ bà Lê Thị Bình	001152007049	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa 11	LUC	4	24	1380,00	1380,00	00	6/11	1.380,00	22/11/2016	5292,0	CH 107622
150	Hộ bà Phạm Thị Loan	001169016454	Tổ 7 Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	69	592,00	592,00	00	1	592,00	28/12/2016	972,0	CH 210847
151	Hộ bà Nguyễn Thị Mây (Chung)	001168017015	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	66	478,00	478,00	00	2	478,00	22/12/2016	821,0	CH 107656
152	Hộ ông Nguyễn Văn Hồng	001083050560	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	65	573,00	573,00	00	3	573,00	22/12/2016	3762,0	CH 107614
153	Hộ ông Lê Huy Long (chết) - ĐD: Lê Hải Toàn	001057001803	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	100	96,00	96,00	00	9	96,00	22/12/2016	3564,0	CH 117928
154	Hộ ông Lê Huy Chung	001069010950	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	86	684,00	684,00	00	1/10	684,00	22/12/2016	3202,0	CH 107650
155	Hộ ông Nguyễn Sòng Phảng	001055009415	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	90	612,00	612,00	00	3/9	612,00	16/12/2016	3764,0	CG 345536

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
156	Hộ bà Thái Thị Nguyệt	00115500508	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	55	436,00	436,00	00	3/9	436	16/12/2016	2760,8	CG 185763
157	Hộ ông Phạm Ngọc Hùng	001038000908	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	64	696,00	696,00	00	1/3	696,00	30/12/2016	3762,0	CG 185601
158	Hộ ông Nhữ Văn Tiến	001063008130	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	68	695,00	695,00	00	2/3	695	30/12/2016	3745,0	CG 185597
159	Hộ bà Thái Thị Sung (chết) - đang sử dụng là Nguyễn Thị Tâm	001179038110	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	62	553,00	553,00	00	3/3	553	22/12/2016	3099,0	CH 107607
160	Hộ bà Lưu Thị Mai	001158010477	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	56	928,00	928,00	00	07	928,00	30/12/2016	5480,0	CG 185547
161	Hộ bà Phạm Thị Luân	001154029280	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	53	174,00	670,60	00	6	174,00	22/12/2016	3221,0	CH 117917
				Chăm Bể		3	7	496,60		00	3	758,00			
162	Hộ ông Phạm Văn Quân	001080007373	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	84	390,00	390,00	00	3	390,00	30/12/2016	3328,0	CG 185564
163	Hộ ông Kiều Đình Văn	001058004490	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	81	235,00	711,00	00	2	235,00	16/12/2016	1627,0	CG 185810
				Chăm Bể		3	29	476,00		00	4	476,0			
164	Hộ bà Nguyễn Thị Nụ	001192031571	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	76	1047,00	1047,00	00	1	1.047,00	30/12/2016	1499,0	CG 185529
165	Hộ bà Nguyễn Thị Xu	001151006581	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	71	767,00	767,00	00	1	767,00	16/12/2016	5472,0	CG 185787
166	Hộ ông Hoàng Phụ	001046004053	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	82	1299,00	1299,00	00	3	1.299,00	22/12/2016	6475,0	CH 117975
167	Hộ ông Tào Văn Tạo	001075017664	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	43	730,00	730,00	00	4	730,00	22/12/2016	2606,0	CH 117906
168	Hộ ông Kiều Hồng Hiệp	001065038565	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	49	279,00	279,00	00	11	279,00	22/12/2016	1283,0	CH 117923
169	Hộ ông Lê Huy Quyết (chết) - Vợ: Đào Thị Phương	001156029552	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	57	76,00	76,00	00	9	76,00	22/12/2016	2586,0	CH 107642
170	Hộ ông Kiều Xuân Trường	001067018901	Thôn 4, Đa Kìa, Bù Gia Mập, Bình Phước	Bè Dừa	LUC	4	58	257,00	257,00	00	9	257,00	22/12/2016	2574,0	CH 117940
171	Hộ ông Kiều Văn Mạnh	001040007295	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	59	94,00	94,00	00	11	94,00	22/12/2016	2807,0	CH 117991
172	Hộ ông Kiều Văn Chung	001057016084	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè dừa	LUC	4	60	86,00	86,00	00	12	86,0	22/12/2016	2850,0	CH 107646
173	Hộ ông Kiều Quang Thành	001062005961	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	61	38,00	38,00	00	13	38,0	22/12/2016	1438,0	CH 107608
174	Hộ ông Bùi Đức Tuấn	001068010796	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	47	264,00	264,00	00	11/6	264,00	22/12/2016	3785,0	CH 107628
175	Hộ ông Thái Văn Ích	001039002295	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	48	173,00	534,00	00	10	173,0	22/12/2026	1927,0	CH 107648
				Ao Đàng		1	13	361,00		00	1/6	361,0			
176	Hộ ông Cao Xuân Trường	001071017623	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	44	1185,00	1185,00	00	9	1.185,00	22/12/2016	1635,0	CH 117972
177	Hộ ông Cao Xuân Dương	001081021248	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	42	652,00	652,00	00	6+7+8	652,00	22/12/2016	3570,0	CH 107726
178	Hộ ông Lê Huy Chiêu	001055012434	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	37	457,00	457,00	00	5/6	457,00	22/12/2016	3801,0	CH 117939
179	Hộ ông Nguyễn Văn Hùng (Hiện)	001055005616	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	74	325,00	325,00	00	4	325,00	22/12/2016	4010,0	CH 107657
180	Hộ ông Nguyễn Văn Định	001058005459	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	73	380,00	380,00	00	3	380,00	28/12/2016	3585,0	CH 210896
181	Hộ bà Đào Thị Điệp	001161038957	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	72	226,00	226,00	00	2	226,00	22/12/2016	2973,0	CH 107639

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
182	Hộ ông Nguyễn Thị Quý	001187026617	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	57	486,00	486,00	00	1	486,00	22/12/2016	3351,0	CH 117918
183	Hộ ông Kiều Văn Khắc (chết)- Vợ Tào Thị Tuyên	001055025948	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	3	55	316,00	316,00	00	1	316,00	28/12/2016	2502,0	CH 210872
184	Hộ ông Kiều Văn Chung	001064016190	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè dừa	LUC	3	56	555,00	555,00	00	2	555	28/12/2016	3994,0	CH 210891
185	Hộ bà Nguyễn Thị Hào (Được)	001152002321	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	28	800,00	800,00	00	3	800,00	28/12/2016	3234,0	CH 210865
186	Hộ bà Lê Thị Hoa	001164039287	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	36	641,00	641,00	00	4	641,0	28/12/2016	3447,0	CH 210914
187	Hộ ông Kiều Văn Giáp	001057037745	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vặng	LUC	1	36	403,00	1262,00	00	5+6	654,00	12/28/2016	4581,0	CH 210915
				Bè Dừa		4	38	859,00		00	5	859,00			
188	Hộ ông Kiều Văn Đạo	001073018147	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	41	643,00	1489,00	00	6	643,00	28/12/2016	5130,0	CH 210884
				Cửa Vặng		1	49	846,00		00	8/1+9/1	846,0			
189	Hộ ông Nguyễn Văn Quý	001054020051	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vặng số 1	LUC	1	46	539,00	1237,00	0	7	539,00	28/12/2016	3812,1	CH 210880
				Bè Dừa		4	45	698,00		00	7	698,00			
190	Hộ ông Kiều Văn Thọ	001063007447	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	40	991,00	1554,00	00	8/4+9/4	991,00	9/12/2016	5391,0	CG 241338
				Cửa Vặng		1	22	563,00		00	7/6	563,0			
191	Hộ ông Kiều Văn Long (Khanh)	001060009254	Vạn Dền Sứ 2, Mường Hoa, TX Sapa, Lào Cai	Bè Dừa	LUC	4	39	721,00	1302,00	00	7/4	721,00	9/12/2016	3519,0	CG 241339
				Cửa Vặng		1	18	581,00		00	6/6	581,00			
192	Hộ ông Nguyễn Văn Mộc	001056026418	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vặng số 2	LUC	1	37	517,00	1254,00	00	07/2	517,0	9/12/2016	2862,0	CG 241336
				Bè Dừa		4	35	737,00		00	6/4	737,00			
193	Hộ ông Nguyễn Văn Hạnh	001065003182	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	30	573,00	1030,70	00	5/4	573,0	12/9/2016	4176,0	CG 241341
				Cửa Vặng số 6		1	17	457,70		00	5/6	458,0			
194	Hộ ông Nguyễn Xuân Hữu	001077024195	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	27	1146,00	1146,00	00	1/4+2/4+3/4+4/4	1146,0	09/12/2016	2893,0	CG 241343
195	Hộ ông Kiều Văn Sáng	001058005021	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	19	914,00	914,00	914	1	914,00	28/12/2016	2430,0	CH 210835
196	Hộ ông Kiều Văn Ngọc	001071041162	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	20	731,00	731,00	00	8	731,00	28/12/2016	1224,0	CH 210893
197	Hộ bà Đỗ Thị Chung	001162005770	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	31	914,00	914,00	00	3	914,00	28/12/2016	1775,0	CH 210887
198	Hộ ông Kiều Văn Đăng	001052017763	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	34	1827,00	1827,00	00	3+4+5+6+7+8	1.827,00	28/12/2016	4896,6	CH 210834
199	Hộ ông Nguyễn Cao Cường	001077036170	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	33	1144,00	1144,00	00	6+7+8	1144,0	16/12/2016	4197,0	CG 345568
200	Hộ ông Nguyễn Văn Bông (chết) vợ là Bùi Thị Cứu	001144009034	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	26	1144,00	1144,00	00	5	1.144,00	16/12/2016	4248,0	CG 345572
201	Hộ bà Lê Thị Hồng	001158008254	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	8	737,00	737,00	00	1	737,00	28/12/2016	3992,0	CH 210881
202	Hộ ông Nguyễn Văn Tình	001047010745	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	18	1474,00	1474,00	00	2+3	1.474,00	16/12/2016	5964,6	CG 185752
203	Hộ ông Nguyễn Văn Thuật (chết) - Bà Nguyễn Thị Ngân là vợ)	001156004478	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	22	492,00	492,00	00	4	492,00	16/12/2016	3983,0	CG 185747

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
204	Hộ ông Tào Văn Hùng	001056005811	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	25	860,00	860,00	00	5	860,00	28/12/2016	4206,0	CH 210845
205	Hộ bà Nguyễn Thị Trường	001156024717	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Bè Dừa	LUC	4	32	737,00	737,00	00	6+7	737,00	16/12/2016	3079,0	CG 185749
206	Hộ ông Kiều Văn Phú (chết) - vợ Nguyễn Thị Trí	001157033448	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	23	1506,00	1506,00	00	5/1+6/1	1.506,00	16/12/2016	5472,0	CG 345542
207	Hộ bà Kiều Thị Toan	001162017719	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	11	633,00	633,00	00	4.1	633,00	28/12/2016	2278,0	CH 210861
208	Hộ ông Nguyễn Văn Đạt	001072015344	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	7	632,00	632,00	00	2/1	632,00	16/12/2016	3023,0	CG 345554
209	Hộ ông Kiều Văn Dũng	001057024934	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	113	948,00	948,00	00	1/1	948,00	16/12/2016	3456,0	CG 345545
210	Hộ ông Nguyễn Văn Thành	001058007084	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	112	1074,00	1074,00	00	112	1.074,00	9/12/2016	3888,0	CG 241322
211	Hộ ông Nguyễn Việt Dũng	001093041979	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	12	788,00	788,00	00	3/2	788,00	9/12/2016	4059,0	CG 241326
212	Hộ bà Nguyễn Thị Vinh	001161032173	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	13	939,00	939,00	00	46/2	939,00	16/12/2016	3654,0	CG 185804
213	Hộ bà Phạm Thị Năm	001172015668	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	16	426,00	426,00	00	5/2	426,00	9/12/2016	990,0	CG 241327
214	Hộ ông Kiều Văn Hoat	001070017643	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	14	930,00	930,00	00	4/3+5/3	930,00	9/12/2016	2916,0	CG 241386
215	Hộ ông Lê Huy Khải (chết) - Vợ: Nguyễn Thị Vân	001163005096	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	5	1296,00	1296,00	00	3/3	1.296,00	9/12/2016	4532,0	CG 241390
216	Hộ ông Nguyễn Văn Kỳ	001058037241	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	111	930,00	930,00	00	2/3	930,00	9/12/2016	3490,0	CG 241392
217	Hộ ông Bùi Văn Cẩm	001053007048	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	100	930,00	930,00	00	1/3	930,00	9/12/2016	3060,0	CG 241393
218	Hộ ông Nguyễn Minh Thục	001074048125	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	88	371,00	371,00	00	1/5	371,00	9/12/2016	1044,0	CG 241310
219	Hộ bà Nguyễn Thị Chi	001153008964	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	102	542,00	542,00	00	2	542,0	9/12/2016	995,0	CG 241306
220	Hộ ông Kiều Văn Lợi	001068016992	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	4	15	473,00	473,00	00	10/5	473,00	9/12/2016	3152,0	CG 241312
221	Hộ bà Nguyễn Thị Gám	001158013222	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Sau Dù	LUC	2	109	647,00	647,00	00	8	647,0	16/12/2016	3131,0	CG 345587
222	Hộ ông Kiều Tuấn Đức	001080023705	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Sau Dù	LUC	2	89	740,00	740,00	00	2+3+4	740,0	16/12/2016	3521,0	CG 345562
223	Hộ ông Phạm Văn Tư (chết) - Con: Phạm Văn Mỹ	110097357	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	82	486,00	486,00	00	01	486,00	30/12/2016	5890,0	CG 185602
224	Hộ bà Nguyễn Thị Niệm	001143002685	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Sau Dù	LUC	2	90	743,00	743,00	00	2	743,0	22/11/2016	3050,0	CG 126433
225	Hộ ông Phạm Văn Mỹ (chết) - Con Phạm Văn Duy	001068007920	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	105	620,00	620,00	00	3+4	620,00	9/12/2016	3880,8	CG 241298
226	Hộ ông Thái Văn Sang	001074024534	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	108	310,00	310,00	00	05	310,00	22/11/2016	1692,0	CG 126457
227	Hộ ông Nguyễn Văn Tuy	001066038475	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	107	317,00	317,00	00	7/6	317,0	22/11/2016	2066,0	CG 126464
228	Hộ bà Kiều Thị Bằng	001155026509	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù Số 6	LUC	2	97	246,00	933,00				Cấp sai GCN		
				687,00				0					3+5/6+6/6	687,00	28/12/2016

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
229	Hộ bà Thái Thị Chinh	001167022628	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	81	909,00	909,00	00	1/6	909,0	22/11/2016	2541,0	CG 126458
230	Hộ ông Trần Văn Hoàn	001059031040	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	66	571,00	571,00	00	01	571,0	30/12/2016	4050,0	CG 185593
231	Hộ ông Phạm Văn Mạnh	001066015445	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	80	415,00	415,00	00	02	415,0	30/12/2016	2756,0	CG 185604
232	Hộ ông Phạm Thanh Bình	001066005384	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	91	672,00	672,00	00	3	672,00	22/11/2016	2822,0	CG 126435
233	Hộ ông Nguyễn Văn Tuấn (Tích)	001065036035	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	106	560,00	560,00	00	4/7	560,00	22/11/2016	2305,0	CH 126440
234	Hộ ông Nguyễn Văn Dũng	001073009422	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	96	566,00	566,00	00	6/1	566,00	22/12/2016	3357,0	CH 107609
235	Hộ ông Phạm Văn Phú	001037007653	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	92	443,00	443,00	00	4/1	443,00	30/12/2016	2602,3	CG 185532
236	Hộ ông Nguyễn Văn Đán	001057006298	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	79	467,00	467,00	00	5/1	467,00	30/12/2016	5210,0	CG 185548
237	Hộ ông Tào Văn Ngọc	111457383	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	67	367,00	367,00	00	3/1+2/1	367,00	30/12/2016	3762,0	CG 185550
238	Hộ ông Phạm Văn Xuân	001187052545	Thôn Đại Định, Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	59	375,00	375,00	00	1/1	375,00	30/12/2016	3618,0	CG 185613
239	Hộ ông Nguyễn Văn Chúc (chết)	001158035569	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăn nuôi	LUC	2	58	752,00	752,00	00	01	752,0	30/12/2016	4032,0	CG 185514
240	Hộ ông Đỗ Văn Năm	001041007702	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăn nuôi	LUC	2	57	328,00	328,00	00	03	328,0	30/12/2016	2088,0	CG 185535
241	Hộ bà Đỗ Thị Hồng Vân	001174010413	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	68	206,00	206,00	00	03	206,00	30/12/2016	1044,0	CG 185536
242	Hộ ông Nhữ Văn Thanh	001071046712	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	69	104,00	104,00	00	04	104,00	22/11/2016	1613,0	CG 126468
243	Hộ ông Đỗ Văn Nam	001070009204	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì (chăn nuôi)	LUC	2	70	596,00	596,00	00	5	596,00	22/11/2016	2016,0	CG 126432
244	Hộ ông Thái Văn Hạp	001036004010	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	78	460,00	460,00	00	1	460,0	22/12/2016	3034,0	CH 107617
245	Hộ bà Thái Thị Bình	001172031860	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	93	360,00	360,00	00	2	360,00	9/12/2016	1044,0	CG 241301
246	Hộ ông Thái Văn Cường	001069018971	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	95	1167,00	1167,00	00	1	1.167,00	22/12/2016	2626,0	CH 107616
247	Hộ bà Nhữ Thị Hạnh	001172035844	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	94	463,00	463,00	00	4	463,00	22/12/2016	2688,0	CH 107651
248	Hộ bà Đàm Thị Luật	001174047705	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	77	437,00	437,00	00	03	437,00	30/12/2016	1674,0	CG 185543
249	Hộ ông Thái Quang Cái	001055012514	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	71	197,00	197,00	00	02	197,00	30/12/2016	3828,2	CG 185603
250	Hộ bà Nguyễn Thị Thuộc (chết)	001063009954	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	47	824,00	824,00	00	1	824,00	22/11/2016	1602,0	CG 126444
251	Hộ ông Nguyễn Đức Lộc	001085013052	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	37	321,00	321,00	00	1/9+2/9	321,00	22/12/2016	3046,0	CH 107619
252	Hộ ông Nguyễn Đức Trọng	001054021532	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	48	256,00	256,00	00	3+4/9	256,0	20/12/2016	2531,0	CG 185540
253	Hộ bà Nguyễn Thị An	001162043667	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	56	320,00	320,00	00	5/9	320,00	22/11/2016	2244,0	CG 126469
254	Hộ ông Nguyễn Đức Quân	001075023539	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	72	449,00	449,00	00	2+3/9	449,0	30/12/2016	4000,6	CG 185572
255	Hộ bà Lê Thị Hằng	001167005714	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dùì	LUC	2	76	646,00	646,00	646	1	646,00	22/11/2016	2988,0	CG 126418

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
256	Hộ ông Phạm Văn Khải	001064031331	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	75	911,00	1091,00	00	1+2/2+5	911,0	30/12/2016	4014,0	CG 185585
				Chăm Bê Số 3		1	73	180,00		00	1/1	180,0			
257	Hộ bà Hoàng Thị Bình	001155013529	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	49	757,00	757,00	00	3/2+5	757,0	30/12/2016	3222,0	CG 185609
258	Hộ ông Nguyễn Văn Cưu	001071052112	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	36	450,00	450,00	00	1/10	450,0	09/12/2016	1938,8	CG 241330
259	Hộ bà Nguyễn Thị Năm	001160016902	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	35	648,00	648,00	00	324	648,0	22/12/2016	2376,0	CH 117970
260	Hộ ông Trần Hồng Kỳ	001042010243	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	50	324,00	324,00	00	5/10	324,0	30/12/2016	1759,0	CG 185521
261	Hộ ông Phạm Văn Vết	001067006020	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	54	289,00	289,00	00	3/86	289,0	30/12/2016	2461,0	CG 185549
262	Hộ ông Trần Văn Hưng	001067037552	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	73	579,00	579,00	00	1/10+2/10	579,00	30/12/2016	4379,5	CG 185541
263	Hộ ông Thái Văn Hà	001080021183	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	74	1294,00	1294,00	00	2/1+1/1	1294,00	30/12/2016	4190,0	CG 185589
264	Hộ ông Trần Đức Cương	001059033442	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	53	932,00	932,00	00	2/2	932,00	22/11/2016	2623,0	CG 126456
265	Hộ ông Nguyễn Văn Lãng	001058031566	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	52	932,00	932,00	00	1/2	932,00	30/12/2016	3654,0	CG 185568
266	Hộ bà Nguyễn Thị Toàn	001168006857	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	51	273,00	273,00	00	5	273,0	22/12/2016	972,0	CH 107739
267	Hộ ông Lê Huy Tấn	001065019992	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	33	273,00	273,00	00	4	273,0	18/12/2016	972,0	CH 210912
268	Hộ ông Lê Khắc Hùng	001068004114	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	34	821,00	821,00	00	4	821,0	22/12/2016	3209,0	CH 107738
269	Hộ bà Nguyễn Thị Vui	001162007689	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Dù	LUC	2	32	1084,00	1084,00	00	1+2+3	1084,0	22/12/2016	3762,0	CH 107737
270	Hộ bà Nguyễn Thị Hào(1952)	001152002321	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Ao Đàng	LUC	1	6	1080,00	1080,00	00	12+13	1.080,00	28/12/2016	3408,0	CH 210908
271	Hộ bà Nguyễn Thị Hào	001174008439	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Ao Đàng	LUC	1	2	321,00	321,00	00	1	321,00	28/12/2016	1776,0	CH 210901
272	Hộ bà Đỗ Thị Hòa	001054006518	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Ao Đàng	LUC	1	3	841,00	841,00	00	9	841,00	22/12/2016	3276,0	CH 117964
273	Ông Cao Lê Bắc	001081027445	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Ao Đàng	LUC	1	7	541,00	541,00	00	5	541,0	28/12/2016	3295,0	CH 210897
274	Hộ ông Phạm Văn Hòa	001085048610	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Ao Đàng	LUC	1	5	316,20	316,20	00	4	451,0	22/12/2016	2900,0	CH 117985
275	Hộ ông Nguyễn Văn Lương	001064006741	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng	LUC	1	4	292,40	1146,40	Chưa được cấp GCN					
								854,00		00	5+6	854,00	28/12/2016	3371,0	CH 210838
276	Hộ ông Lê Huy Đức	001065035123	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Vạng	LUC	1	19	665,00	665,00	00	8/7	665,00	09/12/2016	2828,0	CG 241413
277	Hộ bà Phạm Thị Nga	001166000692	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Vạng	LUC	1	16	665,00	665,00	00	7/7	665,00	09/12/2016	3090,0	CG 241412
278	Hộ ông Lê Tiến Thao	001082014368	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa vạng	LUC	1	9	164,80	164,80	00	6/7	427,00	09/12/2016	1165,0	CG 241434
279	Hộ ông Nguyễn Văn Cường (Thắng)	001060035238	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng	LUC	1	23	546,00	546,00	00	6	612,0	28/12/2016	2720,0	CH 210899
280	Hộ ông Đào Văn Thành	001091001638	Thôn Văn Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng 4	LUC	1	34	749,00	749,00	00	7/4 + 8/4	749,0	9/12/2016	2729,0	CG 241361

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
281	Bà Nguyễn Thị Khải và Phạm Văn Biên	001160013889	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng số 4	LUC	1	26	750,00	750,00	00	5/4+6/5	750,0	10/11/2023	2430,0	DM 338215
282	Hộ bà Đào Thị Sơn	001077036718	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng	LUC	1	39	1115,00	1115,00	00	6	1115,0	16/12/2016	4408,2	CG 185750
283	Hộ ông Nguyễn Văn Chung	112004844	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng số 3	LUC	1	24	91,70	463,70	00	4	371,0	16/12/2016	3375,0	CG 185758
				Cửa Vạng		1	25	372,00		00	5	372,0			
284	Hộ ông Nguyễn Văn Cóm	001049012395	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng số 2	LUC	1	45	695,00	695,00	00	8/2	695,0	9/12/2016	4630,0	CG 241333
285	Hộ ông Lê Huy Hoàn	001082049182	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vạng	LUC	1	35	175,20	175,20	00	5/2+6/2	464,0	9/12/2016	3208,0	CG 241331
286	Hộ ông Phạm Minh Tú	001084072207	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	62	842,00	842,00	00	1/1+1/2	842,00	22/12/2016	3595,0	CH 107615
287	Hộ ông Trần Văn Dũng	001080038385	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề số 1	LUC	1	58	842,00	842,00	00	2+3/1	842,0	30/12/2016	3198,0	CG 185592
288	Hộ bà Phạm Thị Toan	001161001382	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề số 1	LUC	1	47	288,00	288,00	00	3/1	288,0	30/12/2016	4705,0	CG 185530
289	Hộ ông Trần Văn Tuấn	001060013432	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	61	726,00	726,00	00	2	726,0	16/12/2016	2589,0	CG 185808
290	Hộ ông Phạm Văn Quý	001060003469	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	59	598,60	598,60	00	3/2+6/2+4/2	863,0	30/12/2016	3690,0	CG 185607
291	Hộ ông Phạm Văn Tư	001057027176	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	60	430,80	430,80	00	3/3	902,0	09/12/2016	4531,6	CG 241329
292	Hộ ông Nguyễn Văn Lương (Nhưng)	001055027900	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	78	1399,00	1399,00	00	5/4	1.399,00	30/12/2016	5188,0	CG 185574
293	Hộ ông Nguyễn Văn Kiên	001071015705	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	74	894,00	894,00	7	4/4	894,0	22/12/2016	5110,0	CH 117980
294	Hộ bà Kiều Thị Liên (chết) - Chồng: Ngô Văn Truyền	001060004179	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	96	842,00	842,00	00	4/5	842,0	16/12/2016	2062,0	CG 345548
295	Hộ bà Kiều Thị Xuyên	001157033796	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	76	750,40	750,40	00	2/5+3/5	1263,0	16/12/2016	4725,0	CG 345552
296	Hộ ông Trần Văn Chính	001072044899	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	100	670,00	670,00	00	3/4	670,0	16/12/2016	6750,0	CG 185817
297	Bà Nguyễn Thị Nguyệt và ông Lê Liêm	001140014621	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	97	413,00	413,00	00	3	413,0	12/12/2023	2797,0	DM 338537
298	Hộ bà Hoàng Thị Thơm	001163005269	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	1	77	473,80	473,80	0	Thửa đất số 2	1336,0	28/12/2016	3867,0	CH 210895
299	Hộ ông Nguyễn Công Huyền	001173030045	thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, Hà Nội	Trăm Bề	LUC	1	112	972,00	972,00	00	6	972,0	16/12/2016	5678,0	CG 345589
300	Hộ bà Tào Thị Lý	001158038947	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Trăm Bề	LUC	1	98	588,20	588,20	00	4+5	670,0	16/12/2016	6042,0	CG 345582
301	Hộ ông Nguyễn Văn Hưu	001060016179	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Trăm Bề	LUC	3	10	336,00	336,00	00	2/8 + 7/8	336,0	09/12/2016	3112,0	CG 241423
302	Hộ ông Nguyễn Văn Hùng (Hạnh)	001071050790	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Trăm Bề	LUC	3	9	509,00	509,00	00	9/8	509,0	09/12/2016	3829,0	CG 241415
303	Hộ bà Lê Thị Tuyết	001160035169	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Trăm Bề	LUC	3	6	335,00	335,00	00	5/8+6/8	335,0	9/12/2016	3364,0	CG 241425
304	Hộ ông Nguyễn Văn Tân	001184015392	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Trăm Bề	LUC	1	3	471,40	471,40	00	4/8	672,0	12/9/2016	5850,0	CG 241427
305	Hộ ông Nguyễn Xuân Hiếu (chết) - Vợ: Vũ Ngọc Cẩm	038149003108	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Trăm Bề	LUC	3	8	1719,30	1719,30	00	3/2	2120,0	09/12/2016	6822,0	CG 241398
306	Hộ ông Phạm Thanh Bình	001077044991	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chăm Bề	LUC	3	47	475,00	475,00	00	7+8+9	475,0	30/12/2016	1900,0	CG 185545

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất					Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất					
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
307	Hộ ông Tào Minh Tuấn	001089022695	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chằm Bể	LUC	3	31	718,00	718,00	00	06	718,0	30/12/2016	2696,0	CG 185563
308	Hộ ông Tào Văn Quang	001072027823	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chằm Bể	LUC	3	30	358,00	358,00	00	05	358,0	30/12/2016	1348,0	CG 185524
309	Hộ ông Phạm Văn Ngộ	001073009457	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chằm Bể	LUC	1	72	180,00	180,00	00	2/3	180,00	30/12/2016	3440,0	CG 185531
310	Hộ ông Kiều Văn Lập	001058033823	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vặng 4	LUC	1	115	23,40	23,40	00	3/4+4/4	1000,0	09/12/2016	3145,0	CG 241370
311	Hộ bà Lê Thị Chung (thật)	001159015302	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Cửa Vặng số 6	LUC	1	114	6,00	6,00	00	4/6	534,0	09/12/2016	2696,0	CG 241337
312	Hộ ông Kiều Văn Hiếu	001071011452	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Chằm Bể số 1	LUC	1	116	44,10	122,00	00	5	288,00	28/12/2016	1946,0	CG 210903
				Chằm bể số 4	LUC	1	117	77,90		00	5	504,00			
313	Hộ bà Nguyễn Thị Liên (1963)	001163040403	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Ao Đàng	LUC	1	1	24,70	24,70	00	07	290,00	28/12/2016	1044,0	CH 210850
314	Hộ bà Thái Thị Loan (Chết) - Chồng Phạm Văn Duy	001068007920	thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Hà Nội	Ao Đàng	LUC	1	113	180,00	180,00	00	2/6	180,00	16/12/2016	1136,0	CG 185789
<b>II. Diện tích đất do UBND xã quản lý:</b>								<b>42.280,80</b>	<b>42.280,80</b>						
1	UBND xã				DTL	1	14	216,50	216,50						
					DTL	1	33	626,40	626,40						
					DGT	1	38	8645,10	8645,10						
					DTL	1	48	89,70	89,70						
					DTL	1	70	468,10	468,10						
					DGT	1	75	1586,90	1586,90						
					DTL	1	79	89,00	89,00						
					DGT	1	83	643,90	643,90						
					DTL	1	84	1092,60	1092,60						
					DGT	1	91	259,50	259,50						
					DGT	1	94	400,90	400,90						
					DGT	1	99	275,40	275,40						
					DGT	1	101	158,60	158,60						
					DGT	1	103	92,50	92,50						
					DGT	1	111	15,20	15,20						
					DTL	2	38	292,90	292,90						
					DGT	2	39	7431,60	7431,60						
					DTL	2	87	344,20	344,20						
					DGT	3	3	31,00	31,00						
					DTL	3	5	11,60	11,60						
			DTL	3	28	220,40	220,40								
			DTL	3	40	207,10	207,10								
			DGT	3	68	8408,80	8408,80								
			DTL	3	70	124,80	124,80								
			DTL	4	9	102,20	102,20								

STT	Chủ sử dụng đất trên GCN	Số định danh cá nhân	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Thông tin theo mảnh trích đo địa chính thửa đất				Thông tin theo giấy chứng nhận QSD đất						
					Loại đất	mảnh trích đo số	thửa số	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	tờ bản đồ số	thửa số	DT theo GCN	Ngày cấp GCN	Tổng diện tích xứ đồng theo GCN	Số seri
					DTL	4	17	1076,20	1076,20						
					DGT	4	29	6563,40	6563,40						
					DGT	4	63	256,60	256,60						
					DGT	4	67	92,90	92,90						
					DGT	4	70	48,80	48,80						
					LUC	3	85	1941,00	1941,00						
					LUC	3	89	467,00	467,00						
<b>III. Tổng Cộng</b>								<b>262.567,00</b>	<b>262.567,00</b>						